

Số: /BVĐKĐN-VTTBYT

Đồng Nai, ngày tháng năm 2025

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Quý công ty

Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu mua sắm máy đo độ bão hòa oxy trong máu loại cầm tay và để bàn với nội dung như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai – Số 2, đường Đồng khởi, phường Tam Hiệp, Đồng Nai.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm báo giá:

- Ông: Mai Trung Tín

- Chức vụ: Nhân viên phòng Vật tư Thiết bị y tế

- Số điện thoại: (02518) 825 609

3. Cách thức nhận báo giá: Nhận trực tiếp hoặc bưu điện.

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng Vật tư Thiết bị y tế - Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai – Số 2, đường Đồng khởi, phường Tam Hiệp, Đồng Nai.

4. Thời gian tiếp nhận báo giá: Trước 16 giờ 30 ngày 29 tháng 12 năm 2025. Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 06 tháng, kể từ ngày 29 tháng 12 năm 2025.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục thiết bị y tế.

STT	Danh mục, tính năng, thông số kỹ thuật	Số	Đơn
-----	--	----	-----

		lượng	vị tính
1	MÁY ĐO ĐỘ BẢO HÒA OXY TRONG MÁU LOẠI CẦM TAY I. YÊU CẦU CHUNG - Thiết bị mới 100%, sản xuất năm 2025 trở về sau. - Nhà sản xuất phải đạt các tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 13485, FDA – CFG (Hoa Kỳ) hoặc tương đương. - Môi trường hoạt động: + Nhiệt độ tối đa: $\geq 40^{\circ}\text{C}$ + Độ ẩm tối đa: $\geq 95\%$ không ngưng tụ II. CẤU HÌNH - Máy chính kèm phụ kiện tiêu chuẩn - Cảm biến đo SpO2 loại kẹp ngón tay cho trẻ sơ sinh - Bộ sạc kèm pin - Tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Anh + tiếng Việt III. TÍNH NĂNG KỸ THUẬT - Sử dụng cho những bệnh nhân là trẻ sơ sinh, trẻ em và người lớn, trong tình trạng chuyển động và không chuyển động, và cho những bệnh nhân tưới máu tốt hoặc kém. - Trên sensor có tích hợp chip. - Màn hình hiển thị: TFT LCD kích thước ≥ 3.5 inch - Độ phân giải: $\geq 320 \times 480$ pixels - Thông tin hiển thị tối thiểu: SpO2, nhịp mạch, đồ thị sóng Pleth, biên độ nhịp mạch, trạng thái của pin, giới hạn báo động SpO2, nhịp mạch đã cài đặt, chỉ thị nhiễu, thời gian, thông báo cảnh báo, chỉ báo lỗi, chế độ bệnh nhân (người lớn/trẻ em/trẻ sơ sinh), trạng thái âm báo động.	01	Máy

	- Lưu (trending) dữ liệu trong ≥ 80 giờ liên tục. - Có các chế độ theo dõi bệnh nhân: + Người lớn/Trẻ sơ sinh (Adult/Neonatal): Theo dõi được từ sơ sinh đến người lớn. Máy tự động cài đặt các giá trị giới hạn cảnh báo phù hợp với bệnh nhân. + Chế độ theo dõi nhanh/bình thường (Response Fast/Normal mode): Normal: Đáp ứng trong vòng ≤ 7 giây khi độ bão hoà oxy thay đổi; FAST: Đáp ứng trong vòng ≤ 4 giây khi độ bão hoà oxy thay đổi. + Chế độ theo dõi trong lúc ngủ (Sleep Study mode): Màn hình sẽ mờ hiển thị và tắt các báo động, tránh đánh thức bệnh nhân. - Dải đo của các thông số + SpO₂: Khoảng từ 1-100% + Nhịp mạch: Khoảng từ $\leq 20 - \geq 250$ nhịp/phút + Chỉ số tưới máu: $\leq 0.03\% - \geq 20\%$ - Độ chính xác: + Độ bão hòa (%SpO₂) • Người lớn, trẻ em: $70\% - 100\% \leq \pm 2$ digits • Khi chỉ số tưới máu thấp: $70\% - 100\% \leq \pm 2$ digits • Người lớn và trẻ em khi độ bão hoà thấp (LoSat): $60\% - 80\% \leq \pm 3$ digits • Người lớn và trẻ em khi di chuyển: $70\% - 100\% \leq 3$ digits + Nhịp tim • Người lớn và trẻ em: $20 - 250$ bpm $\leq \pm 3$ digits • Khi chỉ số tưới máu thấp: $20 - 250$ bpm $\leq \pm 3$ digits • Người lớn và trẻ em khi di chuyển: $20 - 250$ bpm $\leq \pm 5$ digits		
--	---	--	--

• Báo động: Báo động bằng âm thanh và hình ảnh tình trạng bệnh nhân và tình trạng hệ thống + Trong các trường hợp: nồng độ bão hòa oxy cao/thấp; nhịp mạch cao/thấp; cảm biến không kết nối với máy/ kết nối với bệnh nhân/bị hỏng; pin yếu. Có phân cấp báo động: mức cao, mức trung bình, mức thấp. Có chỉ thị bằng màu sắc, thông báo, âm thanh báo động khác nhau cho từng cấp độ báo động + Có hệ thống báo động dựa trên mức độ và khoảng thời gian của sự thiếu độ bão hòa + Mức âm lượng báo động: 45 – 80 dB. Có thể tạm ngưng báo động + Tốc độ quét hiển thị: ≤ 6.25 mm/ giây + Thời gian sử dụng pin: ≥ 20 giờ cho sử dụng liên tục với pin mới IV. CÁC YÊU CẦU KHÁC - Thời gian bảo hành thiết bị: ≥ 12 tháng kể từ ngày bàn giao nghiệm thu thiết bị - Thời gian giao hàng: trong vòng $\leq 8 - 10$ tuần kể từ ngày ký hợp đồng - Bảo trì: 03 tháng/lần trong suốt thời gian bảo hành. - Có chứng chỉ chất lượng (CQ) và chứng chỉ xuất xứ hàng hóa (CO) khi giao hàng, và các giấy tờ liên quan. - Nhà cung cấp chịu trách nhiệm lắp đặt, chạy thử, bàn giao và hướng dẫn vận hành cho người sử dụng - Nhà cung cấp phải có giấy uỷ quyền của nhà sản xuất hoặc giấy uỷ quyền bán hàng của đại lý phân phối tại Việt Nam - Cam kết cung cấp phụ tùng thay thế và vật liệu tiêu hao trong		
---	--	--

	vòng tối thiểu 10 năm sau khi bàn giao nghiệm thu thiết bị - Cung cấp dịch vụ bảo trì trong vòng ≤ 48 giờ sau khi nhận được yêu cầu của người sử dụng và/hoặc bên mua. - Nhà cung cấp có ít nhất một (01) kỹ sư được đào tạo và cấp chứng chỉ bởi hãng sản xuất thiết bị, có khả năng lắp đặt, vận hành và bảo trì hệ thống.		
2	MÁY THEO DÕI BẢO HÒA OXY TRONG MÁU, MÔ ĐẼ BÀN I. YÊU CẦU CHUNG - Thiết bị mới 100%, sản xuất năm 2025 trở về sau. - Nhà sản xuất phải đạt các tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 13485, FDA – CFG (Hoa Kỳ) hoặc tương đương. - Nguồn điện sử dụng: AC 100-240VAC, 50/60Hz, 45 VA - Môi trường hoạt động: + Nhiệt độ tối đa: $\geq 40^{\circ}\text{C}$ + Độ ẩm tối đa: $\geq 93\%$ không ngưng tụ II. CẤU HÌNH - Máy chính kèm phụ kiện tiêu chuẩn - Cáp nối trung gian đo SpO2 - Cảm biến đo độ bão hòa oxy cho trẻ sơ sinh - Tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Anh + tiếng Việt III. TÍNH NĂNG KỸ THUẬT - Loại máy: để bàn - Được dùng cho người lớn, trẻ em, trẻ sơ sinh, cho bệnh nhân tụt máu thấp và bình thường		

- Màn hình hiển thị: TFT LCD màu, kích thước: ≥ 4 inch, độ phân giải: $\geq 480 \times 272$ pixel - Hiển thị tối thiểu: SpO₂, nhịp mạch, đồ thị sóng Pleth, biên độ nhịp mạch, trạng thái pin, giới hạn báo động SpO₂, nhịp mạch đã cài đặt, chỉ thị nhiễu, thời gian, thông báo cảnh báo, chế độ sử dụng (người lớn/trẻ em/trẻ sơ sinh), trạng thái âm báo động, trạng thái kết nối của cảm biến - Có cổng USB cho phép tải dữ liệu và kết nối với máy tính cá nhân - Tốc độ quét hiển thị của sóng SpO₂: 6.25 mm/giây, 12.5 mm/giây, 25.0 mm/giây - Dải đo các thông số: + SpO₂: 1 – 100% + Nhịp mạch: $\leq 20 - \geq 250$ nhịp/ phút + Biên độ xung: $\leq 0.03 - \geq 20\%$ - Độ chính xác của SpO₂ trong dải đo từ 70 – 100%: $\leq \pm 2$ digit: Với trẻ sơ sinh: $\leq \pm 3$ digit - Độ chính xác của nhịp mạch: 20 - 250 bpm $\leq \pm 3$ digit - Bộ nhớ bên trong máy lưu dữ liệu ≥ 90 giờ - Báo động: + Báo động tối thiểu trong các trường hợp sau: SpO₂ và nhịp mạch cao/thấp, pin yếu, sensor tuột. + Có phân cấp báo động: mức cao, mức trung bình, mức thấp. + Có chỉ thị bằng màu sắc, thông báo, âm thanh báo động khác nhau cho từng cấp độ báo động + Âm lượng báo động: từ 45 – 80 dB, ≥ 05 mức điều chỉnh. Có		
---	--	--

thể tạm tắt âm báo động + Cài đặt được giới hạn cao thấp của SpO2 và nhịp mạch: Giới hạn trên của SpO2: $\leq 21 - \geq 100\%$ Giới hạn dưới của SpO2: $\leq 20 - \geq 99\%$ Giới hạn trên của nhịp mạch: $\leq 30 - \geq 245$ nhịp/phút Giới hạn dưới của nhịp mạch: $\leq 25 - \geq 240$ nhịp/phút - Thời gian sử dụng của pin khi sạc đầy: ≥ 5 giờ - Có hệ thống báo động dựa trên mức độ và khoảng thời gian của sự thiếu độ bão hòa IV. CÁC YÊU CẦU KHÁC - Thời gian bảo hành thiết bị: ≥ 12 tháng kể từ ngày bàn giao nghiệm thu thiết bị - Thời gian giao hàng: trong vòng $\leq 8 - 10$ tuần kể từ ngày ký hợp đồng - Có chứng chỉ chất lượng (CQ) và chứng chỉ xuất xứ hàng hóa (CO) khi giao hàng và các giấy tờ liên quan - Nhà cung cấp chịu trách nhiệm lắp đặt, chạy thử, bàn giao và hướng dẫn vận hành cho người sử dụng - Nhà cung cấp phải có giấy uỷ quyền của nhà sản xuất hoặc giấy uỷ quyền bán hàng của đại lý phân phối tại Việt Nam - Nhà cung cấp có ít nhất một (01) kỹ sư được đào tạo và cấp chứng chỉ bởi hãng sản xuất thiết bị, có khả năng lắp đặt, vận hành và bảo trì hệ thống. - Cam kết cung cấp phụ tùng thay thế và vật liệu tiêu hao trong vòng tối thiểu 10 năm sau khi bàn giao nghiệm thu thiết bị - Cung cấp dịch vụ bảo trì trong vòng ≤ 48 giờ sau khi nhận được		
---	--	--

	yêu cầu của người sử dụng và/hoặc bên mua.		
--	--	--	--

2. Địa điểm giao hàng:

Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai – Số 2, đường Đồng Khởi, phường Tam Hiệp, Đồng Nai.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Theo hợp đồng thỏa thuận.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

- Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.

- Đồng tiền thanh toán: VNĐ.

- Thời hạn thanh toán: Theo hợp đồng thỏa thuận.

5. Hồ sơ chào giá của nhà thầu gồm các tài liệu sau:

- Bảng chào giá có ký tên, đóng dấu.

- Báo giá thể hiện cụ thể mức % thuế VAT và số tiền thuế tương ứng.

- Thời gian bảo hành.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: VT, VTTBYT.
(TinMT)

GIÁM ĐỐC

Ngô Đức Tuấn